

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quyết và bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh ngày 04/8/1990, tại PN, BY, Sơn La; Nơi ĐKKTT: Bản TI, xã PN, huyện BY, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Ng, sinh năm 1956 và con bà Lò Thị H, sinh năm 1956; có vợ là Vì Thị S, sinh năm 1988 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lò Đức M sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản AN, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vì Văn T. Sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản PN, xã PN, huyện BY, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 15/8/2021 Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản PN, xã PN, huyện BY đến bản LX, xã CH, huyện ML chơi. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/8/2021 T đi bộ quay về nhà, khi đến bến thuyền NS thuộc bản AN, xã CH thì T nhìn thấy 01 chiếc thuyền bằng sắt có gắn động cơ đẩy thuyền phía đuôi thuyền, quan sát không ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thuyền bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lò Văn T dùng tay nhỏ neo thuyền lên sau đó đẩy thuyền ra giữa sông Đà rồi cho thuyền trôi được khoảng 600m thì T dùng neo thuyền phá ổ khóa động cơ đẩy thuyền sau đó nổ máy lái thuyền đến khu vực bản PN, xã PN, huyện BY rồi lên nhà Vì Văn Th ăn cơm và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/8/2021 T đi bộ xuống bến thuyền đã buộc thuyền trước đó nhưng thuyền bị mắc cạn nên T nhờ Vì Văn T1, Vì Văn A và Vì Văn T đang đánh bắt cá ở đó đẩy thuyền hộ. Trong quá trình đẩy thuyền T hỏi các anh T1, A, T có ai muốn mua thuyền không, sau khi trao đổi Vì Văn T đã đồng ý mua thuyền với giá 4.800.000 đồng, trên giấy tờ mua bán thuyền T khai tên là Nông Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ ở bản TC, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Sau khi nhận đủ tiền T nhờ T đưa đến bản TC, xã CC, huyện MS, còn động cơ đẩy thuyền T nhờ T bán hộ, nếu không bán được thì mấy hôm sau sẽ quay lại lấy.

Ngày 17/8/2021 anh Lò Đức M là chủ thuyền phát hiện bị mất thuyền và động cơ nên đã đi tìm, khi đến khu vực bản PN, xã PN, huyện BY thì thấy chiếc thuyền và động cơ bị mất. Anh M hỏi người dân xung quanh thì được biết anh Vì Văn T đã mua lại chiếc thuyền từ một người tên là Nông Văn T, sinh năm 1987, địa chỉ ở bản TC, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Anh Lò Đức M đã trình báo sự việc với chính quyền địa phương. Đến ngày 21/8/2021 Lò Văn T đã đến Công an xã CH, huyện ML đầu thú về hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ:

01 chiếc thuyền đánh cá được làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng).

01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ đã qua sử dụng)

Ngày 23/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra yêu cầu định giá tài sản số 19 đối với 01 chiếc thuyền đánh cá làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng); 01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ

đã qua sử dụng). Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện ML kết luận: 01 chiếc thuyền đánh cá làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng) có giá trị là 4.000.000 đồng và 01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ đã qua sử dụng) có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị của 01 chiếc thuyền đánh cá làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng) và 01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ đã qua sử dụng) là 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-ML ngày 24/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lò Đức M 01 chiếc thuyền đánh cá làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng) và 01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại Lò Đức M không yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường thiệt hại. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền 4.800.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn T.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin miễn nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại Lò Đức M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vì Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận: Ngày 16/8/2021 Lò Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc thuyền đánh cá làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng) và 01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ đã qua sử dụng) có tổng giá trị là 6.000.000 đồng của Lò Đức M, sinh năm 1994, trú tại bản AN, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 6.000.000 đồng của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công

dân được pháp luật bảo vệ, nhưng do nghiện ma túy, lười lao động, hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét chấp nhận lời tự bào chữa của bị cáo Lò Văn T không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Lò Đức M 01 chiếc thuyền đánh cá làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng) và 01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ đã qua sử dụng).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lò Đức M không yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.800.000 đồng, cần chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn T đã bỏ tiền ra mua chiếc thuyền mà Lò Văn T trộm cắp, tuy nhiên Vì Văn T không biết chiếc thuyền đó là do Lò Văn T thực hiện hành vi trộm cắp mà có, do đó Vì Văn T không phạm tội.

[9] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (tám) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 21/8/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Lò Đức M 01 chiếc thuyền đánh cá được làm bằng sắt, chiều dài 7,60m, chiều rộng nhất 1,16m (thuyền đã qua sử dụng) và 01 động cơ đẩy thuyền nhãn hiệu HONDA GX200, mã số QAB2, GGBUT-1129936 (động cơ đã qua sử dụng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc người bị hại Lò Đức M không yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn T số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/11/2021. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà